

CÁC BÀI BÁO, BÁO CÁO KHOA HỌC CỦA BỘ MÔN ĐIỀU KHIỂN HỌC

Các công trình công bố quốc tế

1. Le Hung Lan, Le Thi Thuy Nga, Le Hong Lan (2013). “Aggregation Stability of Multiple Agents With Fuzzy Attraction and Repulsion Forces”, MMAR 2013, pp.81-85.
2. Mai Vinh Du (2013), “Characters recognition method for Vietnam license plate using 2-D correlation coefficient”, Transport and Communication Science Journal, Special number, October 2013.
3. VinhDu Mai, Duoqian Miao, Ruizhi Wang (2013), “Vietnam License Plate Recognition system based on Edge Detection and Neural Networks”, Journal of Information and Computing Science, Vol.8, No.1, pp.027-040.
4. VinhDu Mai, Duoqian Miao, Ruizhi Wang (2012), “Building a License Plate Recognition system for Vietnam TollBooth”, Proc. of The 3rd International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT 2012), pp.107-114.
5. VinhDu Mai, Ruizhi Wang, Hongyun Zhang, Gaocan (2012), “An Improved method for Vietnam License Plate Location”, Scientific Journal of Information Engineering, Vol.2, Issue.4, pp.103-108.
6. VinhDu Mai, Duoqian Miao, Ruizhi Wang, Hongyun Zhang (2012), “Recognition of characters and numbers in Vietnam license plates based on image processing and neural network”, International Journal of Hybrid Information Technology, Vol.5, Issue.2, pp.255-268.
7. VinhDu Mai, Duoqian Miao, Ruizhi Wang (2012), “Research on Characters Segmentation in one-row and two-row of Vietnam License Plates”, Advanced Materials Research, Vols.479-481, pp.2293-2296.
8. VinhDu Mai, Duoqian Miao, Ruizhi Wang (2012), “An Improved Method for Vietnam License Plate Location based on Mathematic Morphology & Measuring Properties of Image Regions”, Applied Mechanics and Materials, Vols.105-107, pp.1995-1999.
9. VinhDu Mai, Duoqian Miao, Ruzhi Wang, Hongyun Zhang (2011), “An Improved method for Vietnam License Plate Location, Segmentation and Recognition”, Proc. of the 2011 International Conference on Computational and Information Sciences (ICCIS2011), pp.212-215.

10. VinhDu Mai, Duoqian Miao, Ruizhi Wang, Hongyun Zhang (2011), “An Improved method for Vietnam License Plate Location”, Proc. of the 2nd International Conference on Multimedia Technology (ICMT2011), pp.2942-2946.

11. Xuan Truong Tran, Hung Lan Le, Duy Viet Nguyen, Vinh Du Mai (2011), “Congestion control in TCP/IP differentiated services network using neural network”, Proc. Of the 7th Internacional Conference on Natural Computation, July, 26-28, 2011, Shanghai, China, p.705-709.

12. Баранов Л.А., Чинь Лыонг Миен, Мелёшин И.С. (2011), “Энергоэффективное управления поездом метрополитена с асинхронными двигателями и рекуперативным торможением” (Điều khiển chạy tàu tối ưu tàu điện đường sắt đô thị sử dụng động cơ điện kéo xoay chiều ba pha), XII Всемирный электротехнический конгресс, 2011.

13. Чинь Лыонг Миен (2011), “Алгоритм регулирования времени хода с упреждающим оптимальным тяговым расчетом в системе автоматизированного управления движением поездов метрополитена г. Ханоя” (Thuật toán điều chỉnh thời gian chạy tàu tối ưu của tàu điện đường sắt đô thị Hà Nội), Труды XII научно-практической конференции «Безопасность движения поездов», 2011.

14. Баранов Л.А., Чинь Лыонг Миен, Мелёшин И.С. (2011), “Оптимальное управление по критерию минимума энергозатрата поездом метрополитена” (Điều khiển chạy tàu tối ưu theo chỉ tiêu năng lượng điện), Электротехника, ISSN 0013-5860, № 8, 8/2011.

15. Чинь Лыонг Миен (2011), “Структура АСУ в метрополитене г. Ханоя” (Cấu trúc hệ thống điều khiển chạy tàu điện đường sắt đô thị Hà Nội), Мир транспорта, ISSN 1992-3252, №4, 2011.

16. Le Hung Lan, Hongwei Zhang (2010), “Frequency Domain Criteria for IpRobust Stability of Systems with Fuzzy Parameters”, Proc. of Internacional Symposium on Computer, Communication, Control and Automation, May 5-7, 2010, Tainan, Taiwan, p. 318-321.

17. Son Vo Truong, Lan Le Hung, Hai Nguyen Thanh (2010), “A fuzzy Logic Call Admission Control Scheme in Multi-class Traffic Cellular Mobile Networks”, Proc. of Internacional Symposium on Computer, Communication, Control and Automation, May 5-7, 2010, Tainan, Taiwan, p. 330-333.

18. Hongwei Zhang, Ze Zhang, Le Hung Lan (2010), “Evolutionary Optimization of Fed-batch Penicillin Fermentation Process”, Proc. of International Symposium on Computer, Communication, Control and Automation, May 5-7, 2010, Tainan, Taiwan, p. 403-406.

19. Le Hung Lan (2010), “Zero Exclusion Principle Application in Computing Stability Margin of Systems with Fuzzy Parameters”, The 7th International Conference on Fuzzy Systems and Knowledge Discovery, Yantai, China. 8/2010. Vol.1, p. 382-386.

20. Le Hung Lan, Nguyen Thanh Hai, Dang Quang Thach, Nguyen Trung Dung (2010), “Some Applications of Advance Technology in Solving Transport Means Surveillance Problem in Vietnam”, International Journal of the Society of Materials Engineering for Resources, Vol.17, No.1, March 2010, 5-8.

21. Баранов Л.А., Чинь Лыонг Миен, Мелёшин И.С., (2010), “Энергооптимальное управление движением поезда с рекуперативным тормозом при учете ограничений на фазовую координату” (Điều khiển tối ưu năng lượng chạy tàu khi có hãm tái sinh và có giới vận tốc chuyển động), Наука и техника транспорта, ISSN 2074-9325, №4, 4/2010.

22. Баранов Л.А., Чинь Лыонг Миен, Мелёшин И.С., (2010), “Влияние модели поезда на выбор энергооптимальных режимов управления современных поездов метрополитена” (Ảnh hưởng của mô hình tàu điện đến chế độ chạy tàu điện đường sắt đô thị tối ưu năng lượng), Вестник МИИТа, ISSN 0208-3205, 2010, выпуск 23.

23. Чинь Лыонг Миен (2010), “Структура системы автоматизированного управления движением поездов метрополитена г. Ханоя (Вьетнам)” (Khái quát chung về cấu trúc hệ thống điều khiển chạy tàu điện đường sắt đô thị Hà Nội), Труды научно-практической конференции «Trans-mech-art-chem».

24. Чинь Лыонг Миен (2010), “Алгоритм расчет фрагмента оптимальной траектории в системе автоматизированного управления движением поездов метрополитена” (Thuật toán xây dựng quỹ đạo chuyển động tối ưu của tàu điện đường sắt đô thị), Труды XI научно-практической конференции «Безопасность движения поездов».

25. Чинь Лыонг Миен (2010), “Управление движением поезда с рекуперативным тормозом при учете ограничений на фазовую координату, доставляющее минимум расхода электроэнергии” (Điều khiển chạy tàu điện đường sắt

đô thị khi có hãm tái sinh và có giới vận tốc chuyển động), Труды XI научно-практической конференции «Безопасность движения поездов».

26. Thanh Binh Ngo, Hung Lan Le, Thanh Hai Nguyen (2009), “Survey of Kalman Filters and Their Application in Signal Processing”, Proc. of International conference on Artificial Intelligence and Computational Intelligence (AICI), Shanghai. China. 7-8 November, 2009. 335-339.

27. Nguyen Van Tiem, Vo Huy Hoan (2009), “Synthesis of adaptive control for Anti-Lock Braking Systems based on Fuzzy logic and neural network control”, The 3rd South East Asian Technical University Consortium (SEATUC) Symposium, UTM, Malaysia, Feb 25-26, 2009, pp. 361-368.

28. Le Hung Lan (2008), “Stability Margin of Control Systems with Fuzzy Parameters”, The 10th International Conference on Control, Automation, Robotics and Vision, Hanoi, 12/2008. IEEE Catalog Number: CFP08352-CDR. ISBN: 978-1-4244-2287-6.

29. Le Hung Lan (2008), “Stability of linear dynamical systems with fuzzy parameters”, Proc. of The 5th International Conference on Fuzzy Systems and Knowledge Discovery, Jinan, China. 8/2008. Vol.5, p. 115-118, IEEE Computer Society. CPS.

30. Le Hung Lan (2006), “Stability analysis for a class of Takagi-Sugeno fuzzy control system with PID controllers”, International Journal of Approximate Reasoning, vol.46, N.1, 109-119 (available on the www.sciencedirect.com).

31. Ле Хунг Лан (2005), “Анализ робастной устойчивости систем с нечёткими параметрами”, Автоматика и Телемеханика, N.4, 98-109. = Robust stability of fuzzy parameter systems. Automation and Remote Control. 2005, N.4, 596-605.

32. Киселёв О.Н., Ле Хунг Лан, Поляк Б.Т. (1997), “Частотные характеристики при параметрической неопределенности”, Автоматика и Телемеханика, N.4, 155-173. = Frequency responses under parametric uncertainty. Automation and Remote Control. 1997, 58, N.4, Part 2, 645-661. /in English/

33. Ле Хунг Лан (1994), “Построение области значений интервальной передаточной функций и её использование в задачах робастного управления”, Автоматика и Телемеханика, N. 1. 148-161.

34. Ле Хунг Лан (1993), “Модифицированный частотный критерий робастной устойчивости замкнутых систем”, Автоматика и Телемеханика, N. 8. 119-130.

35. Le Thi Thuy Nga, Le Hung Lan, “Application of Null Space Based Behavior Control to the Swarm Robot’s Control”, Modern Mechanical Engineering, 2015, 5, pp. 97-104.

36. Trinh Luong Mien, “Design of fuzzy-PI decoupling controller for the temperature and humidity process in HVAC system”, International Journal of Engineering Research & Technology (IJERT), ISSN: 2278-0181, Impact Factor 1.76 (2012-13), Vol.5 Issue 01, January 2016, pp. 589-594.

Một số công trình công bố trong nước từ 2010

1. Lê Hùng Lâm, Nguyễn Văn Tiềm, Nguyễn Trung Dũng, Nguyễn Minh Hải (2010), “Thiết bị tự động đếm xe trên đường cao tốc”, Tuyển tập Báo cáo Hội nghị Khoa học kỹ thuật Đo lường toàn quốc lần thứ V, Bộ Khoa học và công nghệ, tr. 631-635, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 05/2010.

2. Lê Hùng Lâm, Đặng Quang Thạch, Nguyễn Văn Tiềm, Nguyễn Minh Hải (2010), “Hệ thống tự động đo tốc độ xe và ghi hình xe chạy quá tốc độ trên đường cao tốc”, Tuyển tập Hội nghị Khoa học kỹ thuật Đo lường toàn quốc lần thứ V, Bộ Khoa học và công nghệ, tr. 636-640, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 05/2010.

3. Nguyễn Văn Tiềm, Lê Hùng Lâm (2010), “Thiết kế thiết bị đọc lỗi xe ô tô theo chuẩn OBD II trong hệ thống chẩn đoán ô tô từ xa”, Tuyển tập báo cáo khoa học, Hội nghị Khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ V, tr.691-696, NXB KHKT, 2010.

4. Nguyễn Văn Tiềm, Lê Hoài Đức, Trần Ngọc Tú (2010), “Bộ suy diễn cho thiết bị chẩn đoán trên xe ô tô”, Tạp chí Khoa học GTVT, Trường Đại học GTVT, số 32, 11/2010, tr. 166-171 và tr. 205.

5. Trịnh Lương Miên, Nguyễn Văn Tiềm (2010), “Thiết kế bộ điều khiển phản hồi trạng thái cho cầu trục”, Tuyển tập báo cáo khoa học, Hội nghị Khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ V, tr.720-725, NXB KHKT, 2010.

6. Mai Vinh Dự, Lê Hùng Lâm (2010), “Tách ảnh biển số dựa trên phân vùng theo miền đồng nhất”, Tạp chí khoa học Giao thông Vận tải, Trường ĐH GTVT, ISSN 1859-2724, Số 32, 11/2010.

7. Mai Vinh Dự, Lê Hùng Lân (2010), “Xây dựng giải pháp phần cứng và phần mềm cho hệ thống bãi đậu xe tự động”, Tạp chí khoa học Giao thông Vận tải, Trường ĐH GTVT, ISSN 1859 – 2724, Số 29, 8/2010.

8. Mai Vinh Dự, Miao Duo Qian, Lê Hùng Lân (2011), “Các kỹ thuật tách ảnh biển số xe và đề xuất phương pháp cho biển số xe Việt nam”, Tạp chí khoa học Giao thông Vận tải, Trường ĐH GTVT, ISSN 1859-2724, Số 35, 09/2011.

9. Trịnh Lương Miên (2011), “Mô hình hóa quá trình chuyển động của tàu điện hành khách”, Tạp chí Khoa học GTVT, Trường ĐH GTVT, (ISSN 1859-2724), Số 33, 2011.

10. Trịnh Lương Miên (2012), “Nguyên tắc xây dựng hệ thống điều khiển tự động chuyển động tàu điện trên tuyến đường sắt đô thị”, Tạp chí Khoa học GTVT, Trường ĐH GTVT, (ISSN 1859-2724), số 38, 2012.

11. Nguyễn Văn Tiềm (2012), “Thiết kế bộ điều khiển TSK-PID áp dụng cho bài toán điều khiển chính xác vị trí”, Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, Trường ĐH GTVT, số 39, 09/2012, tr.37-42.

12. Nguyễn Văn Tiềm (2013), “Thiết kế bộ điều khiển TSK-PID áp dụng cho điều khiển vị trí máy công cụ CNC”, Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, Trường ĐH GTVT, số đặc biệt, 10/2013, tr.153-158.

13. Trịnh Lương Miên (2014), “Nghiên cứu thiết kế hệ thống tự động điều khiển thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện năng”, Tạp chí Khoa học GTVT, Trường ĐH GTVT, (ISSN 1859-2724), Số 46, 06/2014.

14. Trịnh Lương Miên, Nguyễn Văn Tiến (2014), “Thiết kế mô hình hệ thống điều khiển phân loại sản phẩm bằng tay máy phục vụ cho sinh viên thực hành”, Tạp chí Khoa học GTVT, Trường ĐH GTVT, (ISSN 1859-2724), Số 46, 06/2014.

15. Nguyễn Văn Tiềm (2014), “Điều khiển hệ trao đổi nhiệt trên cơ sở bộ điều khiển TS-PID”, Tạp chí Khoa học GTVT, Trường ĐH GTVT, số 46, 06/2014, tr. 67-72.

16. Trịnh Lương Miên (2015), “Bộ điều khiển mờ chống lắc có bù ma sát cho cầu trục khi thay đổi chiều dài cáp nâng tải”, Tạp chí Cơ khí Việt Nam, (ISSN 0866-7056), Số 05/2015.

17. Trịnh Lương Miên, “Điều khiển nhiệt độ bàn là máy rải bê tông nhựa nóng”, Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, Trường ĐH GTVT, số 48, 10/2015, tr. 71-77.

18. Nguyễn Văn Tiềm, “Thiết kế bộ điều khiển PF-D cho điều khiển tốc độ của xe ô tô”, Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, Trường ĐH GTVT, số đặc biệt, 11/2015, tr. 257-262.

19. Lê Thị Thúy Nga, Lê Hùng Lân, Điều khiển robot bày đàn tránh vật cản và tìm kiếm mục tiêu, Hội nghị toàn quốc lần thứ 3 về Điều khiển và Tự động hóa VCCA 2015, Tuyển tập Hội nghị toàn quốc lần thứ ba về điều khiển và tự động hóa VCCA – 2015, Thái Nguyên, 28-29/11/2015, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên & Công nghệ, tr. 87-93.

20. Đặng Hà Dũng, “Nghiên cứu tính thỏa mãn nguyên lý tách của bộ quan sát trạng thái với thời gian quan sát hữu hạn”, Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, Trường ĐH GTVT, số 49, 12/2015, tr. 14-19.

21. Lại Mạnh Dũng, “Phát hiện nhầm mắt và ứng dụng để cảnh báo lái xe buồn ngủ”, Tạp chí Công nghệ thông tin & Truyền thông, kỳ 2, 01/2016, tr. 36-40.

22. Lại Mạnh Dũng, “Giải pháp phát hiện chớp mắt theo thời gian thực”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Năng lượng, Trường Đại học Điện Lực, số 10, 03/2016, tr. 48-55.

23. Lê Thị Tuyết Nhung, “Điều khiển dự báo tối thiểu hóa sai lệch dòng điện cho nghịch lưu 3 pha IGBT”, Tạp chí Giao thông vận tải, số 3, 3/2016, tr. 98-100.

24. Nguyễn Nhật Thanh, Phạm Thị Lý, Thiết kế, chế tạo mô hình hệ thống điều khiển cánh tay robot ba bậc tự do sử dụng vi xử lý ATMEGA 128 phục vụ công tác giảng dạy, Tuyển tập báo cáo khoa học, Hội thảo khoa học và đào tạo Cơ điện tử - Tự động hóa 2016, Khoa Điện – Cơ Điện tử, Trường Đại học Phương Đông, tr. 83-92.

25. Phạm Thị Lý, Thiết kế hệ thống điều khiển tự động cho băng truyền phân loại sản phẩm theo màu sắc, Tuyển tập báo cáo khoa học, Hội thảo khoa học và đào tạo Cơ điện tử - Tự động hóa 2016, Khoa Điện – Cơ Điện tử, Trường Đại học Phương Đông, tr. 250 – 254.